

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N K  
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/HS-ST  
Ngày: 11/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N K , THÀNH PHỐ C T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Phạm Thị Thiện.**

Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N K .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N K tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2020/HSST, ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 694/2020/QĐXXST-HS, ngày 27/10/2020 đối với bị cáo:

**Phạm N P** , sinh ngày 23/10/1994, tại C T ;

Nơi cư trú: 88/76 Nguyễn Thị Minh Khai, phường T A , quận N K , thành phố C T ; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm T N và con bà Nguyễn Thị H Y ; Anh, chị, em ruột: có 03 người em, lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2004; Chưa có chồng và con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/08/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N K .

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ 30 phút, ngày 11/8/2020, sau khi nhận được tin tố giác của người dân, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận N K kết hợp cùng Công an phường C K , tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm N P tại phòng 48 nhà trọ Ngân Hùng, địa chỉ số 9, đường số 3, khu vực 3 Sông Hậu, phường C K , quận N K . Qua khám xét thu giữ 01 gói nilon

nẹp miệng đựng 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu (thu trong túi quần thun ngắn màu xanh, để trên nền gạch); 01 gói nilon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu (thu trên bậc cầu thang trong phòng trọ) và cùng với một số tang vật khác gồm 01 điện thoại di động Oppo; 01 điện thoại Nokia; 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 quẹt.

Tại Kết luận giám định số: 323/KL-PC09 (Hóa) ngày 20/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T , kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1), gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0997 gam loại Methamphetamine. Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M2), gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0786 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 0,1783 gam loại Methamphetamine.

Qua điều tra, Phạm N P khai nhận: bị cáo đã sử dụng ma túy đá khoảng 05 tháng, 02 gói ma túy bị thu giữ tại phòng trọ là của bị cáo mua của đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu Nguyễn Trường Tộ, phường T A , quận N K với giá là 400.000 đồng. Bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng này; khi cần mua ma túy, bị cáo dùng điện thoại Oppo, gắn sim thuê bao số 0774.078.098 liên hệ và được chỉ nơi đến lấy ma túy. Mục đích bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 190/CT-VKSNK, ngày 13 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận N K truy tố bị cáo Phạm N P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm N P từ 01 (Không một) năm đến 01 (Không một) năm 06 (Không sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 323G1 và 323G2/KL-PC09 ngày 20/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T ; 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 quẹt gas thu giữ từ bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung công.

Đối với 01 điện thoại Nokia bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm N P thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/08/2020, bị cáo đi mua hai gói ma túy của đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu Nguyễn Trường Tộ, phường T A , quận N K có giá 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo đến phòng 48 nhà trọ Ngân Hùng, địa chỉ số 9, đường số 3, khu vực 3 Sông Hậu, phường C K , quận N K thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khám xét thu giữ hai gói ma túy từ bị cáo. Kết luận giám định số 323/KL-PC09 (Hóa) ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nilon (Ký hiệu: M1), gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0997 gam, loại Methamphetamine;

Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon (Ký hiệu: M2), gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0786 gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi mua hai gói ma túy để tại phòng 48 Nhà trọ Ngân Hùng bị phát hiện, bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được bị cáo vận chuyển ma túy để bán lại, sản xuất hoặc nhằm để vận chuyển thuê, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo sau khi giám định có tổng khối lượng 0,1783 gam, loại Methamphetamine trên 0,1 gam đến dưới 05 gam nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma

túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận N K tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam bán ma túy cho bị cáo Phạm N P để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong số 323G1 và 323G2/KL-PC09 ngày 20/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T ; 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 quẹt gas là những phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và 01 điện thoại di động Oppo cũng là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia thu giữ từ bị cáo không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là nhằm để sử dụng do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[8] Về án phí:**

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm N P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Căn cứ vào:**

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm N P** 01 (Không một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/08/2020.

**Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 323G1 và 323G2/KL-PC09 ngày 20/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T ; 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 quẹt gas thu giữ từ bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo thu giữ từ bị cáo.

Trả cho bị cáo Phạm N P 01 điện thoại Nokia;

**Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm N P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và

9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. C T ;
- VKSND Q. N K ;
- Chi Cục THA Q. N K ;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. N K ;
- Nhà tạm giữ Công an quận N K ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN THỊ HỒNG GÁM**